

Bản án số: **34** /2020/ HNGĐ-ST

Ngày 23 /07 /2020

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội Xét xử gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh, ông Ngô Thanh Xuân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Thủy- Cán bộ toà án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạng Giang: Bà Đ.Thị Toàn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/ 07 /2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 184 /2020/TLST-HNGĐ ngày 04/06/2020, về việc tranh chấp hôn nhân gia đình; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72 /2020/QĐST-HNGĐ ngày 02/07/2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền A, sinh năm 1987.

ĐKKHKT: Khu 3, xã thị trấn K, huyện C, tỉnh Bắc Giang.(Xin vắng mặt)

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Đồng, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn K , huyện C, tỉnh Bắc Giang.

Hiện đang đi cai nghiện ma túy tại: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Giang,

Địa chỉ: Số 95 Thân Khuê, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.(Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên chị Nguyễn Thị Huyền A trình bày: Chị và anh Đ có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 16/11/2015 tại UBND thị trấn K , trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, sau đó có mâu thuẫn vào năm 2018, mâu thuẫn trầm trọng vào tháng 02/2020, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ ham chơi, nghiện ma túy, không tu chí làm ăn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đánh nhau. Hiện nay vợ chồng đã ly thân, nay xác định tình cảm không còn chị xin ly hôn với anh Đ .

- Về con chung: Vợ chồng có 02con chung:

1. Hoàng Mai L, sinh ngày 13/06/ 2007.

2. Hoàng Quốc V, sinh ngày 08/10/2009.

Hiện nay con đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi 02 con chung vợ chồng. Hiện nay các con chị đều đang học tại thị trấn K, anh Điện đang đi cai nghiện ma túy tập trung thời hạn 24 tháng.

Hiện nay chị kinh doanh của hàng giải khát thu nhập từ 15 triệu đến 20 triệu Đ/ tháng, chị đủ điều kiện để nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Hoàng Văn Đ trình bày: Anh và cô Nguyễn Thị Huyền A có đăng ký kết hôn với nhau ngày 16/11/2005, tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, trước khi cưới có được tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, vợ chồng có cãi nhau, có đánh nhau, tháng 4/2020 cô Huyền A tự ý bỏ nhà đi, đến nay anh không biết đi đâu vì từ khi đi đến nay vợ chồng không liên hệ với nhau. Nay cô Nguyễn Thị Huyền A xin ly hôn anh không Đấy, vì tôi vẫn còn tình cảm với vợ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung.

1. Hoàng Mai L, sinh ngày 13/06/2007.

2. Hoàng Quốc V, sinh ngày 08/10/ 2009.

Hiện nay con đang ở với anh. Trường hợp vợ anh cương quyết xin ly hôn anh Đấy để cô Huyền A nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Do điều kiện công việc không đi lại được nhiều anh xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và vẫn giữ nguyên ý kiến quan điểm như đã trình bày.

Quá trình làm việc tại Tòa án các con của chị Huyền A, anh Đ là cháu Hoàng Mai L và cháu Hoàng Quốc V có ý kiến: Các cháu không có ý kiến về việc bố mẹ ly hôn, hiện nay các cháu đang học tại thị trấn K, bố mẹ ly hôn các cháu đều có nguyện vọng được ở cùng với mẹ, vì bố các cháu đang phải đi cai nghiện ma túy 02 năm sau mới về.

Tòa án có đi xác minh tại địa phương thì được cung cấp thông tin: Chị Huyền A và anh Đ có đăng ký kết hôn và sống tại khu 3, thị trấn K, anh Đ là người nghiện ma túy đã được đi cai nghiện 01 lần nhưng khi được về địa phương lại tiếp tục nghiện ma túy, vợ chồng anh Đ có xảy ra cãi nhau nhưng không báo chính quyền địa phương, chị Huyền A hiện nay không sống cùng anh Đ , vợ chồng chị Huyền A có 02 con chung các cháu vẫn sinh sống tại địa phương, về yêu cầu xin ly hôn của chị Huyền A đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật .

Quá trình giải quyết vụ án chị Huyền A có đơn xin từ chối hòa giải nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay chị Huyền A xin được vắng mặt tại phiên tòa và vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện và lời khai đã trình bày tại Tòa án.

Bị đơn anh Đ có ý kiến xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huyền A:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Huyền A được ly hôn anh Hoàng Văn Đ

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Huyền A nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Hoàng Mai L, sinh ngày 13/06/2007 và Hoàng Quốc V, sinh ngày 08/10/ 2009.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền A chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa. Sau khi thảo luận, nghị án Hội Đ xét xử xét thấy:

[1].Đơn khởi kiện chị Nguyễn Thị Huyền A cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện Lạng Giang. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[3].Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, chị Huyền A, anh Đ xin được vắng mặt nên Hội Đ xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ và chị Huyền A theo quy định tại điều Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn THị Huyền A và anh Hoàng Văn Đ có đăng ký kết hôn vào ngày 16/11/2015 tại UBND thị trấn K, huyện Lạng Giang. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Huyền A và anh Đ là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân, Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của chị Huyền A và anh Đ đều xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn có việc cãi nhau, đánh nhau, vợ chồng hiện nay không sống cùng với nhau, phù hợp với biên bản xác minh tại địa phương. Hội Đ xét xử xét thấy rằng, trong thời gian sống chung vợ chồng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân, việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần cho chị Nguyễn THị Huyền A được ly hôn anh Hoàng Văn Đ .

[5]. Về con chung: Vợ chồng chị Huyền A và anh Đ có 02 con chung cháu Hoàng Mai L, sinh ngày 13/06/2007 và Hoàng Quốc V, sinh ngày 08/10/ 2009 các cháu đã trên 07 tuổi, đối với yêu cầu nuôi 02 con chung chị Huyền A thì thấy: Hiện nay cháu Hoàng Mai L, sinh ngày 13/06/2007 và Hoàng Quốc V đang học tại xã Tân Thịnh (nay là thị trấn K), hiện nay chị Huyền A có nơi ở ổn định tại thị trấn K, có thu nhập đủ điều kiện để nuôi con, anh Đ hiện nay đang đi cai nghiện ma túy tập trung thời hạn 02 năm, quá trình giải quyết vụ án anh Đ đồng ý để chị Huyền A nuôi 02 con chung vợ chồng, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình có quy định “ ... nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con” nên để đảm bảo cho cháu L và cháu V ổn định cuộc sống và việc học tập cần giao cho anh chị Huyền A nuôi con Hoàng Mai L, sinh ngày 13/06/2007 và Hoàng Quốc V, sinh ngày 08/10/ 2009 là phù hợp.

Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

Anh Đ có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chị Huyền A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về tài sản chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Huyền A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82, 83,84, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1].: Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Huyền A được ly hôn anh Hoàng Văn Đ .

[2].Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Huyền A nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Hoàng Mai L, sinh ngày 13/06/2007 và Hoàng Quốc V, sinh ngày 08/10/ 2009.

Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

Anh Đ có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[3]. Án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Huyền A đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0002365 ngày 04/06/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị Huyền A đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Chị Huyền A, anh Đ vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự .

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND TT K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà